

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HS-ST

Ngày: 23 - 10 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Quang Lương

Bà Nguyễn Thị Vòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thế Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020; Thông báo hoãn phiên tòa số 06/TB-TA ngày 29/9/2020 đối với bị cáo:

Vũ Văn P, sinh ngày: 06/3/1988 tại: Nam Định; tên gọi khác: Không; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm 8 HT, xã GT, huyện GT, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Vũ Ngọc C, sinh năm: 1955 và bà Lê Thị H, sinh năm: 1958; có vợ: Trịnh Thị T, sinh năm 1994; con: Có 01 người con sinh năm 2014; tiền án: Có 05 tiền án: Ngày 24/6/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 28/4/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 16/11/2016 bị Tòa án

nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 05/12/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 22/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2020 đến nay trong một vụ án khác tại Nhà Tạm giữ - Công an thành phố Nam Định. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Phân trại số 5 Trại giam Thanh Lâm – Cục C10 – Bộ Công an theo Bản án số 184/2020/HSST ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2020) và Quyết định thi hành án số 230 ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định. Có mặt theo lệnh trích xuất.

- Bị hại:

1. Chị Trương Thị T, sinh ngày 14/12/1994; địa chỉ: Thôn HT, xã V, huyện QN, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).
2. Chị Trần Thị T, sinh ngày 12/02/1982; địa chỉ: Thôn 10, xã LN, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
3. Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh ngày 17/3/1981; địa chỉ: Tổ dân phố 15, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
4. Chị Đặng Thị V, sinh ngày 12/01/1981, địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường ĐS, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
5. Chị Trần Thị H, sinh ngày 22/10/1974; địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường ĐP, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
6. Chị Lê Thị Thùy L, sinh ngày 20/6/1989; địa chỉ: Nhà số 8, ngõ 142 Tổ dân phố 4, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn P (có 04 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy). Từ ngày 29/02/2020 đến ngày 08/3/2020 đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của cán bộ công tác tại các khoa thuộc Bệnh viện Hữu nghị VN, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 29/02/2020, Vũ Văn P đi bộ dọc tầng 4 dãy nhà B của Bệnh viện Hữu nghị VN tìm nơi sơ hở để lấy trộm tài sản. Khi đến khoa NTK thấy không có người, Phưởng dùng tay gạt bung cánh cửa tủ của chị Trương Thị T lấy trộm số tiền 300.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/02/2020, sau khi lấy trộm tài sản của chị T, Vũ Văn P đi bộ lên tầng 5 dãy nhà B của Bệnh viện. Khi đến phòng nhân viên Khoa NTH, cửa phòng không khóa, P đi vào phòng dùng tay gạt bung cánh cửa tủ của chị Đặng Thị V lấy trộm số tiền 1.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 17 giờ ngày 02/3/2020, Vũ Văn P đến phòng thay đồ nhân viên Khoa PHCN, P dùng tay gạt bung cánh cửa tủ của chị Trần Thị H lấy trộm số tiền 500.000 đồng và tiếp tục gạt bung cánh cửa tủ của chị Nguyễn Thị Hồng L lấy trộm số tiền 300.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 06/3/2020, Vũ Văn P đến phòng vệ sinh nhân viên Khoa NTH, P dùng tay gạt bung cánh cửa tủ của chị Lê Thị Thùy L lấy trộm số tiền 900.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 5 giờ 30 phút ngày 08/3/2020, Vũ Văn P đến phòng nhân viên Khoa S, dùng tay gạt bung cánh cửa tủ của chị Trần Thị T lấy trộm số tiền 960.000 đồng.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Các bị hại yêu cầu Vũ Văn P bồi thường dân sự, cụ thể:

- Chị Trương Thị T số tiền 300.000 đồng.
- Chị Đặng Thị V số tiền 1.000.000 đồng.
- Chị Trần Thị H số tiền 500.000 đồng.
- Chị Nguyễn Thị Hồng L số tiền 300.000 đồng.
- Chị Lê Thị Thùy L số tiền 900.000 đồng.
- Chị Trần Thị T số tiền 960.000 đồng.

Tổng số tiền bồi thường là 3.960.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKSĐH-KT ngày 03 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Vũ Văn P ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX, xét xử bị cáo Vũ Văn P theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng; cần áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị kết án và hiện có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản, 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ

luật hình sự; tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Vũ Văn P từ 36 (Ba mươi sáu) tháng đến 42 (Bốn mươi hai) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 BLHS về tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án: Do bị cáo Vũ Văn P hiện đang chấp hành hình phạt tù đối với bản án số 184/2020/HS-ST ngày 17/6/2020 của tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định với mức án 18 (Mười tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại: Chị Trương Thị T số tiền 300.000 đồng; chị Đặng Thị V số tiền 1.000.000 đồng; chị Trần Thị H số tiền 500.000 đồng; chị Nguyễn Thị Hồng L số tiền 300.000 đồng; chị Lê Thị Thùy L số tiền 900.000 đồng; chị Trần Thị T số tiền 960.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho các bị hại là 3.960.000 đồng.

Án phí HSST và DSST bị cáo Vũ Văn P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo Vũ Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm, số lượng tài sản và quá trình diễn biến phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Trong

khoảng thời gian từ ngày 29/02/2020 đến ngày 08/3/2020, bị cáo Vũ Văn P với mục đích để có tiền tiêu xài, P đã đi bộ dọc hành lang các khoa của Bệnh viện Hữu Nghị VN. Khi phát hiện các cửa phòng nhân viên điều dưỡng các khoa không khóa, Phường đã lén lút đột nhập, dùng tay giật bung các cửa tủ để trộm tiền. Bị cáo đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản của 06 bị hại, tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp được là: 3.969.000 đồng. Mặc dù các vụ trộm cắp tài sản của bị cáo Vũ Văn P đều dưới 2.000.000 đồng nhưng P là đối tượng có 05 tiền án (có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản, 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy) mới ra tù ngày 15/12/2019 nhưng lại tiếp tục phạm tội, Vũ Văn P phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, hành vi của Vũ Văn P đủ các yếu tố cấu thành phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[3]. Đánh giá tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Đồng Hới nói chung cũng như gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh của Bệnh viện Hữu nghị VN, tạo tâm lý hoang mang, lo lắng cho cán bộ y bác sĩ và quần chúng nhân dân đến điều trị tại Bệnh viện. Bị cáo P là người trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, làm ăn lương thiện để trở thành người có ích cho xã hội; bị cáo có nhân thân rất xấu: Có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản, 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng với bản tính chây lười lao động, thích ăn chơi đua đòi, mặc dù đã trải qua môi trường giáo dục tại trại giam nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp hậu quả, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác, thực hiện đến cùng hành vi trộm cắp tài sản của người khác với mục đích tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Vũ Văn P đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn P đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Bị cáo Vũ Văn P đang chấp hành hình phạt tù đối với bản án số 184/2020/HS-ST ngày 17/6/2020 của tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định với mức án 18 (Mười tám) tháng tù nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 về tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đều yêu cầu bị cáo Vũ Văn P phải bồi thường tổng số tiền đã trộm cắp là 3.960.000 đồng, cụ thể:

- Chị Trương Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 300.000 đồng.
- Chị Đặng Thị V yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000 đồng.
- Chị Trần Thị H yêu cầu bồi thường số tiền 500.000 đồng.
- Chị Nguyễn Thị Hồng L yêu cầu bồi thường số tiền 300.000 đồng.
- Chị Lê Thị Thùy L yêu cầu bồi thường số tiền 900.000 đồng.
- Chị Trần Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 960.000 đồng.

Xét thấy, hành vi phạm tội của Vũ Văn P đã xâm phạm đến tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ. Từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa hôm nay, bị cáo chưa bồi thường số tiền đã lấy cắp cho các bị hại, xét yêu cầu bồi thường của các bị hại là có căn cứ. Tại phiên tòa bị cáo cũng chấp nhận yêu cầu của các bị hại và hứa sau khi ra tù sẽ lao động chân chính để có thu nhập nhằm bồi thường cho các bị hại, nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận để buộc bị cáo Vũ Văn P phải bồi thường cho các chị Trương Thị T, chị Đặng Thị V, chị Trần Thị H, chị Nguyễn Thị Hồng L, chị Lê Thị Thùy L, chị Trần Thị T.

[7] Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Vũ Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

2.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn P 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Áp dụng điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt tù đối với bản án số 184/2020/HS-ST ngày 17/6/2020 của tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định với mức án 18 (Mười tám) tháng tù. Buộc bị cáo Vũ Văn P phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án bằng: 54 (Năm mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/3/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Vũ Văn P phải bồi thường tổng số tiền 3.960.000 đồng cho các bị hại, cụ thể:

- Bồi thường cho chị Trương Thị T số tiền 300.000 đồng.
- Bồi thường cho chị Đặng Thị V số tiền 1.000.000 đồng.
- Bồi thường cho chị Trần Thị H số tiền 500.000 đồng.
- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng L số tiền 300.000 đồng.
- Bồi thường cho chị Lê Thị Thùy L số tiền 900.000 đồng.
- Bồi thường cho chị Trần Thị T số tiền 960.000 đồng.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Văn P phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày,

kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/10/2020). Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

